

chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước

a) Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước có Cục trưởng và các Phó Cục trưởng. Cục trưởng và các Phó Cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Nội vụ bổ nhiệm.

b) Các tổ chức giúp Cục trưởng quản lý nhà nước:

1. Phòng Nghiệp vụ Văn thư và Lưu trữ Trung ương;

2. Phòng Nghiệp vụ Văn thư và Lưu trữ địa phương;

3. Thanh tra Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước;

4. Phòng Tổ chức cán bộ;

5. Phòng Kế hoạch - Tài chính;

6. Văn phòng.

c) Các tổ chức sự nghiệp thuộc Cục:

1. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I;

2. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II;

3. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III;

4. Trung tâm Bảo hiểm tài liệu lưu trữ Quốc gia;

5. Trung tâm Tu bổ Phục chế tài liệu lưu trữ;

6. Trung tâm Nghiên cứu khoa học;

7. Trung tâm Tin học;

8. Tạp chí Văn thư Lưu trữ Việt Nam.

d) Các tổ chức sự nghiệp khác:

1. Trường Trung học Văn thư Lưu trữ Trung ương I;

2. Trường Trung học Văn thư Lưu trữ Trung ương II.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng Bộ Nội vụ, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Cục trưởng Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

**KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ -
TÀI CHÍNH**

THÔNG TƯ liên tịch số 25/2003/TTLT-BKHCN-BTC ngày 25/8/2003 về việc bổ sung một số quy định tại Thông tư liên tịch số 2341/2000/TTLT-BKHCNMT-BTC ngày 28/11/2000 “Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 119/1999/ND-CP ngày 18/9/1999 của Chính phủ về một số chính sách và cơ chế tài chính khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ”.

Căn cứ Nghị định số 119/1999/NĐ-CP ngày 18/9/1999 của Chính phủ về một số chính sách và cơ chế tài chính khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ, liên Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) - Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư liên tịch số 2341/2000/TTLT-BKHHCNMT- BTC ngày 28/11/2000 để hướng dẫn thực hiện;

Để thống nhất về công tác quản lý tài chính đối với việc hỗ trợ kinh phí nghiên cứu khoa học cho doanh nghiệp thực hiện đề tài nghiên cứu tạo ra công nghệ mới thuộc ngành nghề, lĩnh vực Nhà nước ưu tiên theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 119/1999/NĐ-CP, liên Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Tài chính hướng dẫn bổ sung như sau:

I. NỘI DUNG CHI

1. Kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học tạo ra công nghệ mới được chi cho những nội dung sau:

- Chi cho hoạt động nghiệp vụ nghiên cứu khoa học.
- Chi mua tài liệu kỹ thuật, bí quyết công nghệ phục vụ nghiên cứu.
- Chi phân tích mẫu, đánh giá chỉ tiêu chất lượng sản phẩm nghiên cứu.
- Chi mua vật tư, nguyên vật liệu thiết yếu dùng cho nghiên cứu.
- Chi mua hoặc thuê trang thiết bị phục vụ trực tiếp cho nghiên cứu.
- Chi hợp tác quốc tế phục vụ trực tiếp nội dung nghiên cứu.

- Chi nghiệm thu, đánh giá kết quả nghiên cứu khoa học.

- Chi khác phục vụ trực tiếp cho hoạt động nghiên cứu.

2. Trong trường hợp một nội dung công việc sử dụng hai nguồn kinh phí (nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ và vốn của doanh nghiệp), thì phải ghi rõ kinh phí của từng nguồn trong chứng từ, sổ sách kế toán của đơn vị.

3. Không sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ để chi khấu hao tài sản cố định, chi sửa chữa và xây dựng cơ sở vật chất, chi quản lý đề tài.

II. LẬP, QUYẾT ĐỊNH, PHÂN BỐ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH

1. Hàng năm căn cứ vào nhu cầu hỗ trợ kinh phí nghiên cứu khoa học của các doanh nghiệp để thực hiện các đề tài thuộc danh mục khuyến khích của Nhà nước đã được lựa chọn thông qua Hội đồng thẩm định (bao gồm đề tài chuyển tiếp và đề tài mới), Bộ Khoa học và Công nghệ lập dự toán và dự kiến phương án phân bổ kinh phí hỗ trợ cho từng doanh nghiệp gửi Bộ Tài chính để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định theo trình tự, nội dung, thời gian và biểu mẫu quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ vào dự toán và phương án phân bổ dự toán chi ngân sách hỗ trợ nghiên cứu khoa học cho các doanh nghiệp năm kế hoạch, được cơ quan có thẩm quyền quyết định, Bộ Tài chính giao tổng mức kinh phí hỗ trợ nghiên cứu khoa học của các doanh nghiệp cho Bộ Khoa học và Công nghệ, có chi tiết cho từng doanh nghiệp.

III. CHẤP HÀNH NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Trên cơ sở tổng mức kinh phí được giao và mức kinh phí hỗ trợ cho từng doanh nghiệp, Bộ Khoa học và Công nghệ ký hợp đồng khoa học và công nghệ với từng doanh nghiệp (đối với các đề tài mới thực hiện trong năm).

2. Căn cứ mức kinh phí được nhà nước hỗ trợ, nội dung nghiên cứu theo hợp đồng khoa học và công nghệ đã ký với Bộ Khoa học và Công nghệ và tiến độ triển khai thực hiện đề tài, doanh nghiệp lập dự toán gửi Bộ Tài chính theo nội dung chi và nhóm mục chi: Chi thanh toán cá nhân, chi nghiệp vụ chuyên môn, chi mua sắm, sửa chữa, các khoản chi khác; đồng gửi Bộ Khoa học và Công nghệ để theo dõi, quản lý. Bộ Tài chính xem xét, kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện thanh toán theo quy định, thì thực hiện chi trả, thanh toán trực tiếp cho các doanh nghiệp bằng hình thức lệnh chi tiền, theo Chương - Loại - Khoản - nhóm mục như sau:

- Chương: tương ứng của từng doanh nghiệp.
- Loại: 11 "Hoạt động nghiên cứu khoa học".
- Khoản: 01 "Nghiên cứu cơ bản, ứng dụng và phát triển khoa học tự nhiên".
- Nhóm mục: Tương ứng với các nội dung chi.

Riêng năm 2003: Các doanh nghiệp lập dự toán theo nội dung chi và mục, tiểu mục chi theo quy định hiện hành gửi Bộ Tài chính làm căn cứ cấp phát kinh phí bằng hình thức lệnh chi tiền, đồng gửi Bộ Khoa học và Công nghệ để theo dõi và quản lý.

3. Để cấp tiếp kinh phí đối với những đề tài nghiên cứu khoa học của doanh nghiệp được thực hiện từ hai năm trở lên, từ các năm sau doanh nghiệp phải gửi Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính các tài liệu sau:

- Báo cáo tình hình triển khai và kết quả đạt được theo mẫu (Phụ lục 3 - báo cáo định kỳ tình hình thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học) quy định tại Thông tư liên tịch số 2341/2000/TTLT-BKH-CNMT-BTC ngày 28/11/2000 của liên Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường - Bộ Tài chính.

- Báo cáo tình hình sử dụng kinh phí hoặc báo cáo quyết toán kinh phí của năm trước (nếu đã đến thời hạn phải quyết toán), bao gồm hai nguồn ngân sách nhà nước cấp và kinh phí của doanh nghiệp tham gia thực hiện đề tài nghiên cứu.

- Biên bản kiểm tra tình hình thực hiện năm trước của các cơ quan quản lý nhà nước.

- Công văn đề nghị cấp tiếp kinh phí.

IV. CÔNG TÁC KIỂM TRA, QUYẾT TOÁN

1. Đối với doanh nghiệp:

Doanh nghiệp được Nhà nước hỗ trợ kinh phí phải tổ chức hạch toán kế toán theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước. Kinh phí chi thực hiện đề tài phải được hạch toán cụ thể, rõ ràng. Giám đốc doanh nghiệp và chủ nhiệm đề tài chịu trách nhiệm về việc sử dụng kinh phí Nhà nước hỗ trợ đúng mục đích, đúng chế độ và thanh quyết toán kinh phí trung thực, chính xác. Trường hợp doanh nghiệp sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp không đúng mục đích, sai chế độ, doanh nghiệp không đảm bảo đủ vốn cần thiết để thực hiện đề tài như đã cam kết trong hợp đồng thì Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính dừng chi và thu hồi kinh phí đã hỗ trợ.

Doanh nghiệp có trách nhiệm gửi báo cáo quyết toán năm cho Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, bao gồm:

- Báo cáo tổng kinh phí đã thực hiện đề tài (vốn của doanh nghiệp, kinh phí ngân sách cấp).

- Báo cáo tổng hợp và chi tiết phần kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu khoa học (Biểu mẫu báo cáo quyết toán thực hiện theo Quyết định số 999/TC-QĐ-CĐKT ngày 02/11/1996 của Bộ trưởng Bộ Tài chính), có thuyết minh chi tiết theo nội dung chi và theo Mục lục Ngân sách nhà nước.

2. Đối với cơ quan quản lý:

- Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện đề tài về nội dung và tiến độ nghiên cứu, tình hình sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp, tình hình huy động vốn của doanh nghiệp thực hiện đề tài như đã cam kết trong hợp đồng; kiểm tra, xét duyệt quyết toán năm (phần kinh phí ngân sách nhà nước cấp) của doanh nghiệp và tổng hợp gửi Bộ Tài chính quyết toán năm, bao gồm: Báo cáo tổng kinh phí đã thực hiện đề tài (vốn của doanh nghiệp, kinh phí ngân sách cấp), báo cáo tổng hợp và chi tiết phần kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ các doanh nghiệp nghiên cứu khoa học, có thuyết minh, phân tích hiệu quả sử dụng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, nêu rõ những kết quả đạt được và tồn tại cần khắc phục.

- Bộ Tài chính có trách nhiệm thẩm định và thông báo nhận xét quyết toán năm kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ các doanh nghiệp nghiên cứu khoa học cho Bộ Khoa học và Công nghệ.

V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Trong quá

trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét giải quyết./.

KT. Bộ trưởng
Bộ Khoa học và Công nghệ
Thủ trưởng

BÙI MẠNH HẢI

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

NGUYỄN CÔNG NGHIỆP

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải số 2525/2003/QĐ-BGTVT ngày 28/8/2003 về việc ban hành “Quy định thi công công trình trên đường bộ đang khai thác”.

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG
VẬN TẢI**

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ số 26/2001/QH10 ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

09639700

Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com